

NIỀM TIN TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI CHĂM VIỆT NAM

Tạ Quốc Trị

Trường Đại học An ninh nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Chăm là một dân tộc thiểu số trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Người Chăm thuộc hệ ngôn ngữ Malaio - Polynésien, có quá trình cư trú lâu đời ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, hiện phân bố rải rác khắp các tỉnh thành phía Nam, trong đó đông nhất là Ninh Thuận và Bình Thuận với trên 60% tổng số người Chăm cả nước. Người Chăm có một nền kinh tế phát triển lâu đời với nhiều ngành nghề rất phong phú đa dạng, có một nền văn hóa đồ sộ mang đậm bản sắc dân tộc.

Trong suốt quá trình lịch sử, người Chăm đã chịu sự tác động của nhiều yếu tố thuộc về tự nhiên, lịch sử, xã hội... từ đó hình thành ở cộng đồng này những đặc điểm tâm lý rất đặc trưng, khác biệt so với các dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam. Trong đó, nổi bật là niềm tin tôn giáo của người Chăm.

Đối với bất kỳ tôn giáo nào, niềm tin tôn giáo bao giờ cũng chiếm một vị trí trung tâm. Thuật ngữ “*Tín đồ*” trong một chừng mực nào đó hoàn toàn đồng nghĩa với khái niệm “*Con người có niềm tin tôn giáo*”. Không thể đến với tôn giáo, trở thành tín đồ nếu cá nhân thiếu niềm tin tôn giáo.

Niềm tin tôn giáo là niềm tin hư ảo hướng đến lực lượng siêu nhiên, hướng đến một thế giới không tồn tại, là niềm tin không mang tính logic nhưng lại rất bền vững ở tín đồ. Việc tìm hiểu niềm tin tôn giáo có một vị trí đặc biệt quan trọng trong việc nghiên cứu những khía cạnh tâm lý của giáo dân. Bởi lẽ, nó là một trong những đường nét chính trong việc phác thảo chân dung tâm lý của người theo tôn giáo, cũng như góp phần vào việc giải thích sự tồn tại và phát triển của tôn giáo.

Đối với người Chăm, một cộng đồng đa tôn giáo, niềm tin tôn giáo luôn đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm lý của họ, chi phối hoạt động nhận thức, tình cảm, ý chí của mỗi cá nhân trong cộng đồng.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về niềm tin tôn giáo của người Chăm (2007) chúng tôi đã tiến hành khảo sát 414 đối tượng là người dân tộc Chăm ở các tỉnh: Ninh Thuận; Bình Thuận; An Giang; thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai.

Trong quá trình nghiên cứu tác giả vận dụng một số phương pháp nghiên cứu tâm lý đặc trưng như: điều tra bằng bảng hỏi (dữ liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS); phỏng vấn cá nhân; quan sát; nghiên cứu sản phẩm hoạt động...

3. Kết quả nghiên cứu

Để làm rõ niềm tin tôn giáo của các giáo dân người Chăm, chúng tôi đã đặt câu hỏi như sau:

Niềm tin của Ông/Bà/Anh/Chị đối với tôn giáo của mình như thế nào?

(Chọn 1 điểm số thích hợp tương ứng với Giá trị từ 1 “Không sâu sắc” đến 5 “Rất sâu sắc”)

Qua xử lý số liệu chúng tôi thu được kết quả như sau:

Mẫu	Số người trả lời	402
	Không trả lời	12
Điểm trung bình		4.43
Số yếu vị		5
Số trung vị		1, 2
Hệ số nhỏ nhất		1
Hệ số lớn nhất		5

Bảng 1: Niềm tin tôn giáo của người Chăm

		Tần số	% trên tổng mẫu	% số người trả lời
Giá trị	1	6	1.4	1.5
	2	6	1.4	1.5
	3	12	2.9	3.0
	4	165	39.9	41.0
	5	213	51.4	53.0
	Kết quả	402	97.1	100.0
Không trả lời		12	2.9	
Tổng		414	100.0	

Ghi chú: Giá trị từ 1 “Không sâu sắc” đến 5 “Rất sâu sắc”

Kết quả nghiên cứu trên cho thấy: niềm tin tôn giáo của người Chăm phát triển ở mức độ rất sâu sắc (Điểm trung bình = 4.43), tổng số đối tượng trả lời chọn mức độ 4 và 5 rất cao với 378 đối tượng, chiếm tỷ lệ 94%.

Thực tế hiện nay ngoài một bộ phận rất nhỏ người Chăm ở Bình Thuận là tín đồ của Phật giáo, Thiên chúa giáo, Tin Lành, người Chăm chủ yếu là tín đồ của Bàlamôn giáo, Hồi giáo Bani và Hồi giáo Islam. Bàlamôn giáo, Hồi giáo Bani và Hồi giáo Islam là tôn giáo truyền thống của người Chăm có sức sống mãnh liệt, gần như không thể thay thế trong đời sống của người Chăm. Tín đồ Bàlamôn và Hồi giáo Bani chủ yếu tập trung ở Ninh Thuận, Bình Thuận, còn tín đồ Hồi giáo Islam chủ yếu tập trung ở An Giang và Tây Ninh.

Niềm tin tôn giáo của tín đồ các tôn giáo truyền thống trong cộng đồng Chăm tuy có những điểm khác biệt nhưng lại có những đặc điểm tương đồng với nhau. Tất cả đều là niềm tin hư ảo hướng đến một lực lượng, một thế giới siêu nhiên và đều là niềm tin rất bền vững, sâu sắc ở tín đồ.

Hiện nay có khoảng 60% người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận là tín đồ của Bàlamôn giáo. Các tín đồ Bàlamôn giáo trong cộng đồng Chăm luôn rất tự hào về tôn giáo của mình, họ tự gọi mình là Chăm Sát, Chăm chính thống, cho dù hiện nay rất ít người Chăm, kể cả các tu sĩ biết đến các nguyên mẫu của các vị thần linh Brahma, Visnu, Siva. Riêng vị thần Siva (vị chúa tể của vũ trụ, là hiện thân của năng lực dồi dào, vô biên của vũ trụ) luôn chiếm ưu thế trong tôn giáo Bàlamôn của người Chăm. Trong một chừng mực nhất định, có thể coi Bàlamôn giáo của người Chăm là một lối sống, trong đó việc tôn thờ và hiến tế cho các vị thần dân tộc giữ một vai trò quan trọng, trong đó có 3 vị thần chính được người Chăm rất tôn thờ là Poino Nagar, Poklong Garai và Po Rome. Trong quá trình du nhập và phát triển, người Chăm đã cải biến tôn giáo này cho phù hợp với nền văn hoá bản địa của họ, các vị thần Siva, Vitnu trên đất Chăm đã được biến thành các hoàng hậu. Đây chính là lực lượng siêu nhiên mà tín đồ Bàlamôn giáo trong cộng đồng Chăm hướng đến.

Đối với tín đồ Hồi giáo là người Chăm, mặc dù Hồi giáo trong cộng đồng Chăm đã có những biến thể so với Hồi giáo chính thống, dù cho Hồi giáo Islam và Hồi giáo Bani có những điểm khác nhau trong việc sử dụng các thuật ngữ, lễ nghi tôn giáo, nhưng niềm tin tôn giáo của họ luôn hướng tới một lực lượng siêu nhiên đó là Thánh Allah và Nhà tiên tri Mohamed. Tín đồ Hồi giáo là người Chăm luôn thực hiện rất nghiêm túc các bổn phận của một tín đồ và họ có đức tin rất mãnh liệt, đó là sự tin tưởng tuyệt đối vào thánh kinh Qur'an, vào sự cứu giúp của thánh Allah, vào "*Ngày tận thế*" và "*Ngày phán xét cuối cùng*"...

Người Chăm chịu sự chi phối, ràng buộc chặt chẽ của tôn giáo truyền thống. Tôn giáo truyền thống đã thực sự đi vào cuộc sống của người Chăm trở thành những nét văn hóa đặc thù trong cộng đồng, chi phối, ràng buộc chặt chẽ

tư tưởng, nhận thức, tình cảm, hoạt động của họ. Đối với người Chăm, hầu như là mọi vấn đề, từ nhu cầu, tình cảm cho đến tác phong sinh hoạt, tính cách, phong tục tập quán, kiến trúc đều gắn liền với tôn giáo truyền thống. Điều này được thể hiện khá rõ qua sinh hoạt của người Chăm.

Thực tế, mọi sinh hoạt của người Chăm Islam hầu như chỉ được tổ chức trong các thánh đường vì ở mỗi paley (Paley là đơn vị cư trú cổ truyền mang tàn dư của công xã nông thôn được tổ chức theo kiểu khép kín, được hình thành bởi nhiều tộc họ khác nhau. Mỗi paley có khoảng 300 đến 400 hộ gia đình, cùng theo một tôn giáo nhất định, gồm nhiều tộc họ sinh sống với nhau) đều có một thánh đường hoặc một tiểu thánh đường. Các thánh đường của người Chăm Hồi giáo Islam đều tổ chức một trường học dành cho trẻ em học kinh Qur'an và tiếng Ả Rập. Trong sinh hoạt tôn giáo của người Chăm Hồi giáo Islam thì lễ hội lớn nhất, quan trọng nhất trong năm là lễ tháng ăn chay Ramadan thường được bắt đầu hàng năm vào ngày 13/9 Dương lịch. Trong thời gian này, người Chăm Hồi giáo ngừng hết mọi công việc để tập trung vào việc trau dồi đức tin Hồi giáo. Trong tháng Ramadan tất cả những người đi xa phải trở về paley, về thánh đường của mình để tham dự mùa chay. Trong suốt mùa chay tất cả các tín đồ phải nhịn ăn vào ban ngày để tới các thánh đường nghe giảng kinh. Các tu sĩ tập trung vào thánh đường để học giáo lý và tự kiểm điểm bản thân. Mùa chay kết thúc bằng lễ xả chay với một bữa ăn cộng cảm của các thành viên cộng đồng và cũng chính là các tín đồ Hồi giáo. Chỉ có một số ít những người có khả năng kinh tế mới tổ chức cuộc hành hương về thánh địa Mecca. Những người này được gọi là Hadji và được cộng đồng rất kính trọng.

Qua đó, có thể nhận thấy, người Chăm có niềm tin tôn giáo rất sâu sắc, cuộc sống vật chất, tinh thần của họ luôn gắn bó với tôn giáo truyền thống, chịu sự chi phối, ràng buộc chặt chẽ của tôn giáo truyền thống. Và, xét trong một chừng mực nào đó, niềm tin tôn giáo, sự chi phối của tôn giáo truyền thống đã tạo nên sức mạnh cộng đồng của người Chăm, thúc đẩy người Chăm hướng thiện, hoạt động tích cực trong cả việc đạo lẫn việc đời, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của cộng đồng, địa phương. Tuy nhiên, một khi niềm tin này phát triển ở mức độ cao nhưng không xuất phát từ một nền tảng nhận thức đúng đắn sẽ tất yếu trở thành niềm tin tôn giáo mù quáng, cuồng tín, trở thành điều kiện để các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo vào các hoạt động chống đối của chúng.

Hiện nay, mặc dù có sự xâm nhập của các tôn giáo mới như Thiên chúa giáo, Tin Lành... vào vùng Chăm, nhưng nhìn chung người Chăm vẫn trung thành với tôn giáo truyền thống, chịu sự chi phối, ràng buộc của tôn giáo truyền thống.

Hầu hết người Chăm đều là tín đồ của một trong ba tôn giáo truyền thống là Balamôn giáo, Hồi giáo Bani và Hồi giáo Islam, chỉ một bộ phận rất

nhỏ người Chăm là tín đồ Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo hoặc Tin Lành. Mặc dù các tôn giáo truyền thống này có những nét đặc thù riêng về hệ thống tổ chức và giáo lý, giáo luật, thậm chí có tôn giáo không có hệ thống tổ chức và giáo lý, giáo luật rõ ràng, mang tính tín ngưỡng nhiều hơn (Balamôn giáo và Hồi giáo Bani) nhưng đều có một điểm chung là có sự chi phối rất sâu sắc đến đời sống tâm lý của tín đồ. Có thể nói, tôn giáo truyền thống không chỉ dành riêng cho thế giới tâm linh của người Chăm mà có sự chi phối sâu sắc về mọi mặt đối với người Chăm ngay cả trong sinh hoạt, trong nếp nghĩ, hành động của người Chăm, thậm chí một số qui định của giáo lý, giáo luật đã trở thành Luật tục buộc mọi người Chăm đều phải tuân thủ.

Điều này phần nào đã lý giải được nguyên nhân dẫn đến sự thất bại trong hoạt động phát triển tín đồ của một số tôn giáo khác như Tin Lành, Thiên Chúa Giáo trong vùng Chăm. Lý giải về sự thất bại trong hoạt động phát triển tín đồ của Tin Lành trong vùng Chăm, một số nhân sỹ, trí thức Chăm ở Ninh Thuận đều cho rằng: Đạo Tin Lành mặc dù có nội dung cải cách, tiến bộ, chú trọng đến các hoạt động xã hội, nhất là lĩnh vực từ thiện - nhân đạo, rất dễ lôi cuốn người dân tộc thiểu số ở những nơi có trình độ dân sinh, dân trí thấp, nhưng họ không thể nào vượt qua được tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống đã ăn sâu vào máu thịt của người Chăm.

Thực tế, tín đồ Tin Lành là người Chăm ở Ninh Thuận vẫn còn giữ thói quen, nếp sống của tôn giáo truyền thống. Chẳng hạn, khi gia đình có người chết, đa số tín đồ Tin Lành là người Chăm không tổ chức theo nghi lễ của Tin Lành mà vẫn cầu xin Sư cả đến làm lễ tang theo nghi lễ truyền thống, mặc dù một lễ tang được tổ chức theo nghi lễ truyền thống rất tốn kém (trên 10.000.000đ). Hầu hết tín đồ Tin Lành là người Chăm hiểu biết về giáo lý, giáo luật rất mơ hồ, nhiều người trong số họ theo Tin Lành chỉ vì quyền lợi kinh tế trước mắt, khi nhận thấy không còn lợi ích kinh tế thì họ từ bỏ, trở về với tôn giáo truyền thống của mình. Trong số những người Chăm theo đạo Tin Lành rất ít phụ nữ, đa số là đàn ông, ở những gia đình nông dân nghèo, số người là trí thức, gia đình giàu có rất ít.

Như vậy, tôn giáo truyền thống đã ăn sâu, cắm rễ rất chặt chẽ vào đời sống của đồng bào Chăm, ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình hình thành tâm lý của người Chăm. Đặc biệt, tôn giáo truyền thống đã tác động, hình thành ở người Chăm niềm tin tôn giáo rất sâu sắc và niềm tin này sẽ rất khó bị phai nhạt trong một tương lai gần.